

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Số: 99/1998/QĐ-CSBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 2 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

Về Thẻ lệ vô tuyến điện nghiệp dư

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Căn cứ Nghị định 12/CP ngày 11/3/1996 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện;

Căn cứ Nghị định 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về Bưu chính và Viễn thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Bưu điện,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Thẻ lệ vô tuyến điện nghiệp dư".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông, bà thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục Bưu điện và các chủ thể tham gia hoạt động vô tuyến điện nghiệp dư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

	TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN (Đã ký) Mai Liêm Trực
--	---

LỜI NÓI ĐẦU

Vô tuyến điện nghiệp dư là một hoạt động thông tin tự nguyện, mang tính chất giải trí, không vì mục đích thương mại. Vô tuyến điện nghiệp dư góp phần đào tạo cán

bộ, khuyến khích nghiên cứu sáng tạo khoa học kỹ thuật trong thông tin vô tuyến điện.

Để tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động vô tuyến điện nghiệp dư tại Việt nam, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, Tổng cục Bưu điện ban hành Thẻ lệ này để điều chỉnh các hoạt động vô tuyến điện nghiệp dư.

THẺ LỆ VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ

(ban hành kèm theo Quyết định số 99/1998/QĐ-CSBD ngày 14 tháng 2 năm 1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện)

Chương I:

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Thẻ lệ vô tuyến điện nghiệp dư (sau đây gọi là Thẻ lệ này) được áp dụng cho các hoạt động vô tuyến điện nghiệp dư trên toàn bộ lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam.

Điều 2: Trong Thẻ lệ này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

a/ Nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư: là một nghiệp vụ thông tin vô tuyến điện vì mục đích tự rèn luyện, nghiên cứu kỹ thuật thông tin do các khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư là những người được cấp phép, yêu thích vô tuyến điện chỉ với mục đích cá nhân không liên quan đến lợi nhuận, thực hiện.

b/ Chứng chỉ "Khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư" (sau đây gọi là chứng chỉ): là văn bản do Tổng cục Bưu điện cấp cho người yêu thích vô tuyến điện nghiệp dư, trong đó thừa nhận trình độ và qui định trách nhiệm của người đó khi thực hiện liên lạc vô tuyến điện nghiệp dư.

c/ Khai thác viên: là người có chứng chỉ "Khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư" được phép điều hành một đài vô tuyến điện nghiệp dư.

d/ Đài vô tuyến điện nghiệp dư: là một đài vô tuyến điện trong đó có các thiết bị cần thiết để thực hiện liên lạc vô tuyến điện nghiệp dư.

e/ Đài vô tuyến điện nghiệp dư di động: là đài vô tuyến điện dùng trong nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư được sử dụng khi đang di động hoặc trong lúc tạm dừng tại những điểm bất kỳ.

g/ Máy phát vô tuyến điện nghiệp dư: là máy phát sóng vô tuyến điện chỉ phát trên giải tần số phân bổ cho nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư.

h/ Giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư: là giấy phép do Tổng cục Bưu điện cấp cho người có chứng chỉ "Khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư", trong đó quy định quyền sử dụng tần số, máy phát vô tuyến điện nghiệp dư và trách nhiệm, phạm vi thực hiện liên lạc vô tuyến điện nghiệp dư.

Chương II:

ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN LIÊN LẠC VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ

Điều 3: Mọi công dân Việt nam từ 16 tuổi trở lên, mọi người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt nam hoặc đến thăm Việt nam một cách hợp pháp đều có quyền xin phép thực hiện liên lạc vô tuyến điện nghiệp dư theo các quy định của Thể lệ này.

Điều 4: Chỉ người có chứng chỉ "Khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư" và giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư mới được thực hiện liên lạc vô tuyến điện nghiệp dư.

Điều 5: Khai thác viên muốn thực hiện liên lạc vô tuyến điện nghiệp dư phải làm bản khai xin cấp giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư (phụ lục 1) gửi Tổng cục Bưu điện để được xét cấp giấy phép.

Điều 6: Khai thác viên nước ngoài muốn thực hiện liên lạc vô tuyến điện nghiệp dư tại Việt nam phải gửi Tổng cục Bưu điện các giấy tờ sau để được xét cấp giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư:

a/ Giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư đã được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp ;

b/ Chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư;

c/ Bản khai xin phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư (phụ lục 1);

d/ Sao lục hộ chiếu có thị thực nhập cảnh Việt nam.

Điều 7: Người Việt nam ở nước ngoài đã có chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp khi về nước sinh sống có thể

được xét đổi chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư và cấp giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư.

Điều 8: Trước khi cấp giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư, Tổng cục Bưu điện sẽ kiểm tra độ an toàn kỹ thuật đối với thiết bị và hệ thống anten của đài xin cấp phép.

Điều 9: Khi điều hành một đài vô tuyến điện nghiệp dư, khai thác viên phải luôn có chứng chỉ và giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư bên cạnh để sẵn sàng trình báo khi được yêu cầu kiểm tra.

Điều 10: Không được cho người khác mượn chứng chỉ khai thác viên VTĐND và giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư.

Điều 11: Muốn xin gia hạn giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư, khai thác viên phải làm đơn gửi Tổng cục Bưu điện một tháng trước khi giấy phép hết hạn.

Điều 12: Khi muốn thay đổi nội dung trong giấy phép sử dụng tần số và máy phát vô tuyến điện nghiệp dư, khai thác viên phải làm đơn gửi Tổng cục Bưu điện để được cấp giấy phép khác.

Điều 13: Khi chứng chỉ, giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng, khai thác viên phải thông báo ngay cho Tổng cục Bưu điện và xin cấp lại.

Điều 14: Trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép, Tổng cục Bưu điện được quyền thay đổi nội dung của giấy phép cho phù hợp với các qui định của pháp luật. Việc thay đổi này sẽ được thông báo cho khai thác viên biết trước khi cấp giấy phép theo nội dung mới.

Tổng cục Bưu điện được quyền đình chỉ hoạt động vô tuyến điện nghiệp dư và trưng dụng các thiết bị vô tuyến điện nghiệp dư để phục vụ cho an ninh, quốc phòng trong các trường hợp khẩn cấp.

Chương III:

CẤP CHỨNG CHỈ KHAI THÁC VIÊN VÔ TUYẾN ĐIỆN NGHIỆP DƯ

Điều 15: Người muốn có chứng chỉ "Khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư" phải gửi đến Tổng cục Bưu điện đơn xin cấp chứng chỉ "Khai thác viên vô tuyến điện

nghiệp dư" có xác nhận của chính quyền từ cấp xã trở lên hoặc xác nhận của cơ quan chủ quản (theo phụ lục 2) và một giấy kiểm tra sức khỏe của cơ quan y tế.

Người đó phải qua một kỳ thi lý thuyết và thực hành như qui định tại Điều 16.

Điều 16: Người xin cấp chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư phải trải qua kỳ thi lý thuyết và thực hành vô tuyến điện nghiệp dư.

a/ Nội dung thi lý thuyết gồm:

- Các qui định pháp lý hiện hành về thông tin vô tuyến điện và vô tuyến điện nghiệp dư;
- Truyền sóng vô tuyến điện;
- Nguyên lý điện và ứng dụng cho các thiết bị vô tuyến điện nghiệp dư;
- Cấu trúc mạch và vận hành các thiết bị đài vô tuyến điện nghiệp dư;
- Tín hiệu và phát xạ đài vô tuyến điện nghiệp dư;

Anten và phi đơ đài vô tuyến điện nghiệp dư;

b/ Nội dung thi thực hành gồm:

- Thực hành truyền mã Mooc Quốc tế theo tốc độ qui định tại Điều 20;
- Thực hành sử dụng tất cả các ký hiệu, ký tự trong bảng chữ cái Alphabet; các số từ 0 đến 9; các ký hiệu chấm, phẩy, dấu hỏi, gạch ngang và các ký hiệu khác (phụ lục 3);
- Thực hành hệ thống đánh giá chất lượng tín hiệu (phụ lục 4);
- Thực hành mã luật Q (phụ lục 5);
- Thực hành tính giờ quốc tế theo giờ địa phương;
- Thực hành sử dụng bản dự báo tần số vô tuyến điện nghiệp dư hàng tháng và Anh ngữ để giao dịch; thực hành khai thác đài vô tuyến điện nghiệp dư.

Điều 17: Người có chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện báo đang điều hành vô tuyến điện báo hoặc đã thôi hành nghề không quá 3 năm được miễn trừ thi mã Mooc.

Điều 18: Người đạt một môn thi sẽ được cấp giấy chứng nhận đã đạt yêu cầu cho môn đó và sau khi hoàn thành tất cả các môn thi sẽ được xét cấp chứng chỉ khai thác viên vô tuyến điện nghiệp dư.